TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2017/QĐST - DS	*Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2016/TLST-DS ngày 23/10/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: Số 442, đường Nguyễn T, phường 5, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Xuân K, nhân viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A chi nhánh N.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị T

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Chí T, bà Hà Thị C, ông Nguyễn Thanh P.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh H.

(Ông Nguyễn Thanh P hiện đang lao động tại Cộng hòa S).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh B, bà Đặng Thị T và ông Nguyễn Thanh P: Ông Nguyễn Chí T và bà Hà Thị C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 16/11/2017 ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị T còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền là **418.349.504**đồng. Trong đó, nợ gốc là **373.185.023**đồng và nợ lãi là **45.164.481**đồng.

2. 2. Ngân hàng thương mại cổ phần A và ông Nguyễn Chí T, bà Hà Thị C thỏa thuận về phương án trả nợ như sau: Ông Nguyễn Chí T và bà Hà Thị C

có trách nhiệm trả nợ thay ông Nguyễn Thanh B và bà Đặng Thị T cho ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền nêu trên như sau:

- Từ ngày 16/11/2017 đến ngày 30/6/2018 trả: 75.000.000đồng
- Từ ngày 01/7/2018 đến ngày 30/12/2018 trả: 75.000.000đồng
- Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/6/2019 trả: 75.000.000đồng
- Từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/12/2019 trả: 75.000.000đồng
- Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2020 trả: 118.349.500đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số QUB.CN 01290714 ngày 29/7/2014 mà các bên đã thỏa thuận theo mức lãi suất nợ quá hạn trên dư nợ gốc thực tế.

Trường hợp phía ông Nguyễn Chí T và bà Hà Thị C không trả nợ đúng hạn như đã cam kết thì ngân hàng sẽ chuyển và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp số ACB.2822011 ngày 26/8/2011 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

3.Về án phí:

- Ông Nguyễn Chí T và bà Hà Thị C chịu 5.183.495đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng thương mại cổ phần A chịu 5.183.495đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0000486 ngày 02/8/2017 tại Chi cục thi hành án huyện N, tỉnh H. Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền 14.816.505đồng đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh H;
- Chi cục thi hành án.DS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền